

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 681/2025/HS-PT

Ngày 26 - 12 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Ông Ngô Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền, Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 389/2025/TLPT-HS ngày 23/10/2025 Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2025/HS-ST ngày 16/9/2025 (đã được sửa chữa, bổ sung bản án tại Thông báo số 55/2025/TB-TA ngày 14/10/2025) của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Giang Đức C, sinh ngày 05/7/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: D15/443/1, ấp A, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là D15/443/1, ấp D, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giang Văn M, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1958; vợ Ngô Thị Hồng H, sinh năm 1984; con 05 người, người con lớn nhất sinh năm 2010, người con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, đã xử phạt bị

cáo Giang Đức C 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2023 và chấp hành phần trách nhiệm dân sự ngày 07/12/2020.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 155/2006/HSST ngày 17/02/2006 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã xử phạt bị cáo Giang Đức C 01 năm 06 tháng tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” theo quy định tại khoản 1 Điều 231 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong bản án ngày 18/12/2006.

- Ngày 26/01/2018, Giang Đức C bị Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 12/QĐ-UB đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy Thanh thiếu niên số 2 để cắt cơn, giải độc. Chấp hành xong ngày 28/02/2018.

- Ngày 12/9/2019, Giang Đức C bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 1900/QĐ-UB đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy Nhị Xuân để cắt cơn, giải độc. Chấp hành xong ngày 20/11/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/12/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Đoàn Thái H1, sinh ngày 06/6/1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: A12/353, ấp C, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là A12/353, ấp E, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn N1, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Hồng X, sinh năm 1962; vợ Đỗ Thị Ngọc L, sinh năm 1989; con 01 người, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 139/HSST ngày 28/4/2003 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, đã xử phạt bị cáo Đoàn Thái H1 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/4/2004 và chấp hành phần trách nhiệm dân sự ngày 12/3/2007.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/HSST ngày 22/02/2005 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, đã xử phạt bị cáo Đoàn Thái H1 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật

Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2007 và chấp hành phần trách nhiệm dân sự ngày 17/3/2008.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/HSST ngày 18/6/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, đã xử phạt bị cáo Đoàn Thái H1 08 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c, d, g khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2016 và chấp hành phần trách nhiệm dân sự ngày 05/10/2010.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/12/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Giang Đức C: Luật sư Đoàn Trọng N2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Đoàn Thái H1: Luật sư Trần Thanh P, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

(Trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Giang Đức C và Đoàn Thái H1 là bạn bè với nhau. Trong khoảng thời gian từ ngày 24/9/2024 đến ngày 05/12/2024, các bị cáo C và H1 đã 03 lần cùng nhau thực hiện hành vi dùng xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, biển số 59N2-903.61 thay bằng biển số 84H1-182.90 điều khiển chở nhau lưu thông trên các tuyến đường trên địa bàn các huyện C, C của tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh) và huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh tìm người đi đường điều khiển xe mô tô trên người có đeo dây chuyền vàng để tiếp cận giật lấy chiếm đoạt, sau đó mang đi bán lấy tiền, chia nhau tiêu xài, cụ thể:

1. Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 24/9/2024, bị cáo H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, biển số 59N2-903.61 đến nhà của bị cáo C chơi. Tại đây, bị cáo C rủ bị cáo H1 điều khiển xe mô tô chở nhau đi tìm tài sản giật lấy bán chia nhau tiêu xài và được bị cáo H1 đồng ý. Bị cáo C lấy biển số 84H1-182.90 đã mua trên mạng xã hội Facebook trước đó, thay vào biển số 59N2-903.61 xe mô tô của bị cáo H1, nhằm mục đích tránh bị Cơ quan Công an phát hiện. Các bị cáo cùng thống nhất, bị cáo H1 là người điều khiển xe, còn bị cáo C ngồi phía sau quan sát và giật lấy tài sản khi phát hiện người bị hại có tài sản. Bị

cáo H1 điều khiển xe biển số 84H1-182.90 chở bị cáo C lưu thông trên đường liên xã P, L thuộc ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã R, tỉnh Tây Ninh). Khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, cả hai bị cáo phát hiện ông Bùi Văn C1 điều khiển xe mô tô Honda SH mode, biển số 62L1-703.30 lưu thông theo hướng ngược lại, trên cổ ông C1 đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18k, có mặt bằng nanh heo phần đầu ốp vàng 18k, nên bị cáo H1 điều khiển xe mô tô quay lại, vượt lên áp sát bên trái xe của ông C1, bị cáo C dùng tay phải giật sợi dây chuyền của ông C1, nhưng dây chuyền không đứt, những đã làm ông C1 và xe mô tô ngã xuống đường. Các bị cáo điều khiển xe chở nhau tẩu thoát. Ông C1 được người thân đưa đến Bệnh viện C4 - Thành phố Hồ Chí Minh điều trị thương tích.

* Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 45 ngày 17/02/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh L đối với ông Bùi Văn C1 đã kết luận như sau:

1. Các kết quả chính

- 01 sẹo vết thương vùng trán phải, kích thước trung bình.
- 01 sẹo mổ vùng bán cầu trái, kích thước trung bình.
- 01 sẹo ống dẫn lưu đường nách giữa bên phải, kích thước trung bình.
- Liệt nửa người mức độ nặng.

2. Kết luận:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Bùi Văn C1 tại thời điểm giám định là 74% (Bảy mươi bốn phần trăm).

* Tại Kết luận định giá tài sản số 38 ngày 12/12/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Long An đã kết luận: 01 (Một) sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 39 chỉ, 09 phân, 02 ly; 01 (Một) mặt dây chuyền bằng nanh heo phần đầu có ốp vàng 18k, trọng lượng 02 chỉ, có trị giá là 222.316.000 đồng (Hai trăm hai mươi hai triệu ba trăm mười sáu nghìn đồng).

2. Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 24/10/2024, bị cáo H1 điều khiển xe mô tô biển số 59N2 – 903.61 đến nhà của bị cáo C. Bị cáo H1 rủ bị cáo C đi tìm tài sản giật lấy bán chia nhau tiêu xài và được C đồng ý. Tương tự, bị cáo C lấy biển số 84H1-182.90 thay vào biển số 59N2-903.61. Bị cáo H1 điều khiển xe, biển số 84H1-182.90 chở bị cáo C đi từ nhà đến khu vực cổng Bà K khoảng 700m, nhìn thấy ông Nguyễn Phước T điều khiển xe mô tô Honda Future, biển số 51V2 – 8485, trên cổ đeo 01 sợi dây chuyền vàng 610 và 01 mặt dây chuyền

bằng đá có viền vàng 610, lưu thông theo hướng ngược lại. Bị cáo C bảo bị cáo H1 quay đầu xe lại bám theo ông T đi đến đoạn đường cổng Tắc Ông C2, thuộc ấp M, xã P, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp M, xã C, tỉnh Tây Ninh). Lúc này, khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo H1 điều khiển xe vượt lên từ phía sau, áp sát bên trái xe của ông T, bị cáo C dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền trên cổ của ông T, rồi cất vào túi quần. Bị cáo H1 điều khiển xe chở bị cáo C tẩu thoát. Bị cáo H1 mang dây chuyền vàng chiếm đoạt của ông T đến tiệm vàng (không rõ tên và địa chỉ tiệm V) thuộc Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh bán với số tiền 43.000.000 đồng. Bị cáo H1 chia cho bị cáo C số tiền 21.500.000 đồng.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 57 ngày 09/12/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Long An đã kết luận: 01 (Một) sợi dây chuyền vàng 610, kiểu dây cong, có trọng lượng 01 lượng 00 chỉ 02 phân và 01 (Một) mặt dây chuyền bằng đá có viền vàng 610 trọng lượng 01 chỉ 09 phân (không tính trọng lượng đá) có tổng trị giá là 63.867.300 đồng (Sáu mươi ba triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm đồng).

3. Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 04/12/2024, bị cáo H1 liên lạc với bị cáo C và C nói “Đuổi quá bạn cứu tôi một chén. Bạn lấy xe chở tôi đi vài vòng kiếm tiền”, bị cáo H1 trả lời “Xe hư rồi để bữa khác đi” nên bị cáo C đồng ý.

Khoảng 08 giờ ngày 05/12/2024, bị cáo H1 điện thoại cho bị cáo C hỏi “Có đi không để biết đi sửa xe” bị cáo C đồng ý và bảo bị cáo H1 đi sửa xe rồi đến đón bị cáo C.

Sau khi sửa xe xong, bị cáo H1 điều khiển xe mô tô biển số 59N2 – 903.61 đến nhà bị cáo C. Bị cáo C thay đổi biển số xe. Bị cáo H1 điều khiển xe mô tô biển số 84H1-182.90 chở bị cáo C lưu thông trên đường N, thuộc địa phận ấp G, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là ấp G, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh). Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, bị cáo C phát hiện ông Đỗ A điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 75H6-4341 lưu thông theo hướng ngược lại, trên cổ của ông A đeo 01 sợi dây chuyền loại vàng 610, nên bị cáo C nói cho bị cáo H1 biết để quay xe lại. Bị cáo H1 điều khiển xe vượt lên trước xe của ông A để xem ông A có đeo sợi dây chuyền vàng như bị cáo C nói không. Sau đó, bị cáo H1 điều khiển xe trở lại chạy ngược chiều với ông A, khi vừa qua xe của ông A, bị cáo H1 điều khiển quay đầu xe lại, lưu thông cùng chiều và áp sát bên trái xe của ông A. Bị cáo C dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền của ông A đang đeo trên cổ. Sau khi giật được sợi dây chuyền vàng của ông A, bị cáo H1 điều khiển xe tăng ga tẩu thoát. Khi bị cáo H1 chở bị cáo C đến Ngã tư M thuộc thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An, bị Công an thị trấn C chốt chặn kiểm tra phát

hiện trong túi quần của bị cáo H1 có 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng bị đứt nên Công an thị trấn C bắt giữ người cùng tang vật.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 160 ngày 09/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận như sau: 01 (Một) sợi dây chuyền vàng, loại vàng 610, trọng lượng 03 chỉ 28 phân có trị giá là 17.501.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm lẻ một nghìn đồng).

* Tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 3404 ngày 09/5/2025 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố H đối với ông Bùi Văn C1 đã kết luận như sau:

1. Về y học:

- Trước, trong ngày 24/9/2024 đối tượng Bùi Văn C1: Tâm thần bình thường.

- Sau ngày 24/9/2024 cho đến nay đối tượng Bùi Văn C1 có bị bệnh tâm thần.

- Loại bệnh: Sa sút tâm thần sau chấn thương sọ não (F02.8 – ICD10)

2. Về khả năng nhận thức hành vi:

- Trước, trong ngày 24/9/2024 đối tượng Bùi Văn C1 đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Sau ngày 24/9/2024 cho đến nay đối tượng Bùi Văn C1 mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Ý kiến khác: Nguyên nhân gây bệnh tâm thần cho đối tượng Bùi Văn C1 là do bị chấn thương sọ não.

* Tại Kết luận giám định số 1717 ngày 01/7/2025 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với đoạn video thu giữ từ camera trong vụ án “Cướp giật tài sản” xảy ra ngày 29/4/2024 tại Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An đã kết luận như sau: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hội thoại trong file âm thanh mẫu cần giám định.

* Tại Kết luận giám định số 497 ngày 31/12/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H đã kết luận: Không đủ cơ sở kết luận biển số xe 84H1-182.90 cần giám định ký hiệu A1, biển số xe 86B3-019.86 cần giám định ký hiệu A2 là thật hay giả.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, số khung RLSDL11ANHV103688, số máy CGA1503574, tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 biển số 84H1-182.90.

- 01 nón bảo hiểm màu trắng, viền xanh, có ký hiệu chữ Hi88; 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 quần short jean ngắn, màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu trắng, viền đen, có ký hiệu chữ DURO TIRE; 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh; 01 quần jean dài, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, số máy MQ9C2LL/A, số sê-ri F17VKKHRJCLP, IMEI 356710087410886, MEID 35671008741088; 01 điện thoại di động hiệu S A24, màu đen, IMEI 1: 350226693082502, IMEI 2: 354376243082506; 01 biển số xe mô tô số 59N2-903.61; 01 biển số xe mô tô số 86B3-019.86; 01 chìa khóa (cờ lê) loại 10-12.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKSTN-P2 ngày 18-8-2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, đã truy tố các bị cáo Giang Đức Cường và Đoàn Thái Học về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2025/HS-ST ngày 16/9/2025 (đã được sửa chữa, bổ sung bản án tại Thông báo số 55/2025/TB-TA ngày 14/10/2025) của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã tuyên xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Giang Đức C và Đoàn Thái H1 phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Giang Đức C:

- Căn cứ: Điểm b khoản 4 Điều 171; các điểm g, n và h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Giang Đức C 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2024.

2.2. Đối với bị cáo Đoàn Thái H1:

- Căn cứ: Điểm b khoản 4 Điều 171; các điểm g và n khoản 1 Điều 51; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thái H1 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự; về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 19/9/2025, bị cáo Đoàn Thái H1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22/9/2025, bị cáo Giang Đức C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Giang Đức C và bị cáo Đoàn Thái H1 giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì mức án sơ thẩm quá cao.

Đại diện Viện công tố và xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử hai bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm b khoản 4 Điều 171 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai. Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo gây thương tích nặng cho bị hại, làm mất năng lực hành vi và khả năng nhận thức, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc; các bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội bằng thủ đoạn, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Tại giai đoạn phúc thẩm, ghi nhận các bị cáo đã tác động gia đình khắc phục thêm một phần hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo H1, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo H1. Tuy nhiên, xét hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Đoàn Trọng N2, bào chữa cho bị cáo Giang Đức C, trình bày: thống nhất với bản án sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo C. Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo và gia đình đã khắc phục thêm hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ mới; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Luật sư Trần Thanh P, bào chữa cho bị cáo Đoàn Thái H1, trình bày: không tranh luận về tội danh. Bị cáo H1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ đều mất sức lao động, tại cấp phúc thẩm đã khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo; từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xem xét cho bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời cuối cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Giang Đức C và Đoàn Thái H1 là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Nhằm có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 24/9/2024 đến ngày 05/12/2024, các bị cáo 03 lần cùng nhau thống nhất sử dụng xe mô tô gắn biển số 84H1-182.90 làm phương tiện chở nhau đi trên đường tìm người có tài sản là dây chuyền vàng đeo trên cổ để tiếp cận, giật lấy chiếm đoạt và nhanh chóng tẩu thoát đối với tài sản của những người bị hại gồm các ông bà Bùi Văn C1, Nguyễn Phước T, Đỗ A trên địa bàn huyện C, huyện C, tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh) và huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 303.684.300 đồng (gồm 01 sợi dây chuyền có mặt loại vàng 18k, trọng lượng 41 chỉ, 09 phân, 02 ly của ông C1 trị giá 222.316.000 đồng; 01 sợi dây chuyền có mặt loại vàng 610 trọng lượng 01 lượng 02 chỉ 01 phân của T trị giá 63.867.300 đồng; 01 sợi dây chuyền loại vàng 610, trọng lượng 03 chỉ 28 phân của A trị giá 17.501.000 đồng). Đồng thời, còn gây ra thương tích nặng đối với ông Bùi Văn C1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 74% dẫn đến bị mất năng lực hành vi và khả năng nhận thức.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Giang Đức C và Đoàn Thái H1 đã bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Giang Đức C và bị cáo Đoàn Thái H1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi lượng hình Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt như:

[2.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo C và H1 phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” và “dùng thủ đoạn hoặc phương tiện có khả năng gây nguy hại cho nhiều người để phạm tội” là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g và n khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo C lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết chung của cả 02 bị cáo: Quá trình điều tra vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo H1: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại với tổng số tiền 60.000.000 đồng; Đây là các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề từ đó tuyên xử bị cáo Giang Đức C 20 năm tù, bị cáo Đoàn Thái H1 17 năm tù là phù hợp.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Giang Đức C đã tác động gia đình nộp số tiền 10.000.000 đồng (theo biên lai số 0002433 ngày 04/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh), bị cáo Đoàn Thái H1 đã tác động gia đình nộp số tiền 140.000.000 đồng (Theo biên lai thu tiền số 0002434 ngày 04/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh) và 50.000.000 đồng (Theo biên lai thu tiền số 0002691 ngày 19/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh), tổng cộng là 190.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại. Hơn nữa, ngày 19/12/2025, bà Võ Thị C3, là người đại diện hợp pháp của bị hại ông Bùi Văn C1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đoàn Thái H1. Đây là các tình tiết mới mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

[3] Về án phí:

Do Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Giang Đức C và bị cáo Đoàn Thái H1; sửa bản án sơ thẩm.

2/ - Căn cứ: Điểm b khoản 4 Điều 171; các điểm g, n và h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Giang Đức C 19 (mười chín) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2024.

- Căn cứ: Điểm b khoản 4 Điều 171; các điểm g và n khoản 1 Điều 52; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Thái H1 16 (mười sáu) năm tù** về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2024.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Giang Đức C và Đoàn Thái H1 theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3/ Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo Giang Đức C đã nộp (do ông Giang Văn M nộp thay) số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai số 0002433 ngày 04/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Ghi nhận bị cáo Đoàn Thái H1 đã nộp (do bà Nguyễn Thị Hồng X nộp thay) số tiền 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 0002434 ngày 04/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh và 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 0002691 ngày 19/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4/ Về án phí:

Các bị cáo Giang Đức C, Đoàn Thái H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Khoa

Ngô Mạnh Cường

Trần Thị Hòa Hiệp